

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách về tình hình
quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích theo
quy định của Luật Đất đai 2013 trên địa bàn tỉnh**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt chương trình giám sát năm 2022; Quyết định số 13/QĐ-HĐND ngày 22/02/2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát về tình hình triển khai và kết quả thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân; tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở báo cáo của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 77/BC-ĐGS ngày 19/8/2022, ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Phiên họp thứ 22 ngày 23/9/2022 và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất công ích của 90/125 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Tình hình chung

Tổng diện tích tự nhiên toàn tỉnh có 470.123 ha, phân bổ cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng. Trong đó, có 414.641 ha sử dụng cho các mục đích nông nghiệp gồm: Sản xuất nông nghiệp 122.393,56 ha, lâm nghiệp 288.898,56 ha, nuôi trồng thủy sản 3.057,6 ha, làm muối 10,45 ha, nông nghiệp khác 281,40 ha. Đất công ích được hình thành từ quy định của Luật Đất đai năm 1993, Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1994 của Chính phủ về việc ban hành bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến pháp luật Đất đai hiện nay, theo đó quỹ đất dành cho nhu cầu công ích của xã không quá 5% đất nông nghiệp của từng xã. Trên cơ sở quy định của Luật Đất đai năm 1993, Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, Luật Đất đai năm 2003, điều 132 Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan... UBND tỉnh đã hướng dẫn các địa phương tiến hành giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đúng quy định và tỷ lệ đất được để cho mỗi xã

không quá 5% đất nông nghiệp của từng xã dành cho nhu cầu công ích. Hiện nay, quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn để sử dụng vào các mục đích xây dựng các công trình công cộng của xã, phường, thị trấn. Đối với diện tích đất chưa sử dụng vào các mục đích trên thì Ủy ban nhân dân cấp xã cho hộ gia đình, cá nhân tại địa phương thuê để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo hình thức đấu giá để cho thuê. Thời hạn sử dụng đất đối với mỗi lần thuê không quá 05 năm. Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất quản lý, sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tạo điều kiện cho các địa phương chủ động trong quỹ đất để xây dựng các công trình công cộng tại xã như công trình văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí công cộng, y tế, giáo dục, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và thực hiện bồi thường về đất cho người dân khi xây dựng các công trình công cộng của xã góp phần đẩy nhanh tiến độ, giảm chi phí đền bù khi giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình.

II. Kết quả tổ chức thực hiện

1. Tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích tại địa phương theo quy định của pháp luật

Tổng diện tích đất công ích trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các địa phương đến ngày 19/8/2022 có 1.214,09 ha, trong đó: huyện Triệu Phong 360,10 ha; thành phố Đông Hà 40,84 ha; huyện Hải Lăng 310,72 ha; thị xã Quảng Trị 15,36 ha; huyện Cam Lộ 123,35 ha; huyện Gio Linh 83,36 ha; huyện Vĩnh Linh 356,36 ha; huyện Đakrông 7,36 ha; huyện Hướng Hóa 0 ha. Chia theo mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm 921,69 ha; đất trồng cây lâu năm 4,37 ha; đất nuôi trồng thủy sản 133,81 ha; đất nông nghiệp còn lại 154,82 ha. Hình thức sử dụng: Đất công ích cho thuê 1.130,49 ha; cho mượn 78,31 ha; UBND xã đang quản lý 5,29 ha. Diện tích theo thời gian sử dụng: Hàng năm có 324,67 ha, thời gian 5 năm: 648,04 ha, trên 5 năm: 13,74 ha, không xác định thời gian: 227,64 ha¹.

Đất nông nghiệp đưa vào mục đích công ích được phân bổ chủ yếu tại các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ; một số ít phân bổ tại thị xã Quảng Trị, Thành phố Đông Hà; các huyện Hướng Hóa, Đakrông có phân bổ nhưng rất ít. Theo báo cáo đánh giá, số liệu thống kê của 90/125 xã, phường, thị trấn đến ngày 11/11/2022 với tổng diện tích đất công ích 1.146,26 ha (trong đó, có 13/90 xã, phường, thị trấn không báo cáo số liệu tổng diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản do địa

¹ Báo cáo số 738/BC-STNMT ngày 18/3/2022 của Sở Tài nguyên & Môi trường

phương quản lý, 15/90 xã, phường, thị trấn không báo cáo số thửa trích lập đất công ích, có 33/90 xã không có quỹ đất công ích - có phụ lục 1 kèm theo); qua khảo sát một số địa phương đều cho rằng: Trong quá trình thực hiện đã triển khai nhiều biện pháp để quản lý việc đất công ích trên địa bàn một cách đồng bộ nhưng thực trạng việc quản lý sử dụng đất tại địa bàn cấp xã vẫn chưa đi vào nề nếp, vị trí đất nằm phân tán nhỏ lẻ, xen kẽ giữa diện tích đã giao cho các hộ gia đình cá nhân quản lý sử dụng theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, dẫn đến tình trạng khó cho việc tổ chức sản xuất, hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích thấp, không khuyến khích người dân tham gia đấu giá đất công ích. Về hình thức bố trí đất công ích: Vị trí đất 5% được bố trí chủ yếu ở vùng sâu, vùng gần sông, vùng thấp trũng; một số thửa được bố trí tập trung thành vùng, nhưng tỷ lệ rất ít; phần còn lại đa số các thửa đất được bố trí rải rác, xen kẽ giữa các thửa đất được giao cho các hộ gia đình. Về hình thức cho thuê: UBND xã xây dựng kế hoạch, ra Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá đất công ích, ban hành quy chế tổ chức đấu giá để cho thuê đất công ích do UBND xã quản lý (đất 5%) 5 năm một lần hoặc 2 năm 01 lần; thông báo cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã tham gia đấu hoặc giao cho các thôn nơi có đất thông báo cho nhân dân được biết thời gian tổ chức đấu đất 5% của xã; tổ chức đấu giá rộng rãi, công khai, dân chủ, công bằng tại thôn; đối tượng được tham gia là tất cả công dân có hộ khẩu thường trú tại xã, không phân biệt người khác thôn; một số địa phương giao cho thôn thành lập Hội đồng đấu giá đất 5%, UBND xã với vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; kết quả công dân nào có mức giá đấu cao nhất thì người đó trúng thầu, người đấu thắng có trách nhiệm phải thực hiện sản xuất theo lịch thời vụ, đóng nghĩa vụ theo sản lượng lúa quy ra tiền theo giá thị trường; sau đó UBND xã làm hợp đồng với người trúng thầu để các hộ có cơ sở thực hiện các nghĩa vụ theo quy định; một số địa phương không đấu giá được hoặc diện tích còn lại không ai đấu thì UBND xã tiến hành cho thuê hoặc giao lại cho thôn và hợp tác xã giao cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu thuê đất để canh tác như xã Hải Định, Triệu Trạch; có xã cho mượn như Cam Nghĩa huyện Cam Lộ để canh tác và sử dụng đất; có xã không làm hợp đồng cho thuê mà hàng năm UBND xã chỉ thu hoa lợi công sản của các hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sản xuất trên diện tích đất 5% với mức thu 10 kg lúa/1 sào (500m²) đối với đất lúa và 3 kg lạc/1 sào (500m²) đối với đất lạc như xã Cam Tuyên, huyện Cam Lộ...

Nhìn chung: Quỹ đất công ích trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã góp phần quan trọng để sử dụng vào mục đích công cộng tại địa phương; cho hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp thuê đã giải quyết được việc làm cho người lao động, tăng thu nhập; giải quyết được nhu cầu về đất xây dựng các

công trình công cộng, tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất khi nhà nước thu hồi để sử dụng vào mục đích công cộng và hoán đổi đất cho người dân khi nhà nước thu hồi đất bố trí thực hiện các công trình/ dự án. Qua giám sát, khảo sát có một số địa phương làm tốt công tác quản lý, sử dụng đất công ích như xã Triệu Thuận, Triệu Trung, Triệu Độ (Triệu Phong), Hải Quế, Hải Định (Hải Lăng), Gio Quang, Gio Mai, Trung Hải (Gio Linh), Vĩnh Giang, Vĩnh Hòa (Vĩnh Linh), Cam Nghĩa (Cam Lộ), Phường Đông Thanh (Đông Hà)... góp phần vào thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhiều hộ gia đình có thêm đất để sản xuất, nhất là có thêm quỹ đất để đầu tư phát triển các mô hình nông nghiệp có hiệu quả. Các địa phương có quỹ đất nhất định để cùng với các nguồn ngân sách khác để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh một số đơn vị quản lý, sử dụng đất công ích khá hiệu quả như đã nêu trên, một số đơn vị chưa thực sự làm tốt công tác này, báo cáo còn quá sơ sài như xã Trung Nam, Vĩnh Long (Vĩnh Linh) và 35 xã, phường, thị trấn không có báo cáo theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Công văn số 98/HĐND-KTNS ngày 30/9/2022 và số 114/HĐND-KTNS ngày 01/11/2022 (có phụ lục 2 kèm theo).

2. Kết quả thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phối hợp quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích

Đối với diện tích đất công ích do UBND cấp xã quản lý và cho thuê, cho mượn tại địa phương, đối tượng chủ yếu là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã, được tổ chức Đảng tại địa phương chỉ đạo có sự giám sát của nhân dân do đó việc khiếu nại, tố cáo trong quản lý, sử dụng đất công ích được giải quyết ngay tại địa phương (từ cấp cơ sở), không có khiếu nại tố cáo vượt cấp. Khi sử dụng quỹ đất công ích vào các mục đích công đều được nhân dân chấp hành, đồng tình, ủng hộ. Hàng năm tại một số huyện như Vĩnh Linh, thị xã Quảng Trị đã xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, đã chỉ ra các hạn chế, thiếu sót trong quá trình quản lý, sử dụng, qua đó dần đưa công tác quản lý nhà nước về đất đai ngày càng hiệu quả hơn. Các địa phương còn lại chưa quan tâm thực hiện việc kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng đất công ích 5% trên địa bàn.

III. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

- Hiệu quả quản lý, sử dụng đất công ích tại địa bàn cấp xã hiện nay không cao, không phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất. Một số diện tích đất công ích nhỏ lẻ, xen kẽ giữa các thửa đất đã giao ổn định của các hộ gia đình cá nhân, diện tích nhỏ khó thể hiện trên bản đồ nên chưa thống kê đầy đủ. Thời gian thuê đất ngắn, nên người trúng đấu giá quyền sử dụng đất chưa mạnh dạn trong việc

đầu tư, cải tạo đồng ruộng để sản xuất hoặc góp vốn đầu tư để phát triển mạnh về nông nghiệp nhất xây dựng cánh đồng mẫu lớn, các mô hình nông lâm kết hợp.

- Một số địa phương còn buông lỏng công tác quản lý, không nắm chắc thực tế quỹ đất công ích trên địa bàn. Việc thống kê và kê khai đất công ích vẫn còn tình trạng sai lệch giữa tỉnh, huyện và các xã trong tỉnh².

- Công tác quản lý nhà nước về thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất công ích của cấp huyện đối với cấp xã tại một số địa phương còn buông lỏng, dẫn đến một số sai phạm. Một số địa phương cho thuê đất sử dụng không đúng mục đích và không đúng đối tượng; việc cho thuê và chấm dứt hợp đồng không đúng thời gian quy định; còn có hiện tượng người thuê đất tự ý chuyển sang hoạt động thương mại, dịch vụ... gây thất thu ngân sách do đó cần thanh tra, kiểm tra thường xuyên hơn.

- Theo điều 118 Luật Đất đai 2013 thì việc nhà nước cho thuê đất công ích 5% để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối phải thực hiện thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; trong qui trình đấu giá quyền sử dụng đất phải xây dựng phương án giá, xác định giá khởi điểm, trình duyệt phương án đấu giá mất rất nhiều thời gian và kinh phí, trong khi kết quả đấu giá giá trị thu vào ngân sách không đáng kể nên thực tế một số xã chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc giao cho Hợp tác xã tổ chức đấu thuê đất công ích và chỉ lập biên lai tổ chức đấu thầu, danh sách ký nhận của các hộ gia đình, cá nhân đấu trúng ruộng để sử dụng đất vẫn còn diễn ra; một số UBND cấp xã chưa thực hiện ký hợp đồng cho thuê đất công ích với người trúng thầu để sử dụng đất đúng quy định³.

- Một số địa phương cho thuê đất từ quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn, trong quá trình sử dụng đất có hành vi vi phạm, lấn chiếm đất đai, dẫn đến phải khởi kiện ra Tòa án, thì hầu hết Nhà nước thua kiện buộc phải cấp GCNQSD đất cho người khởi kiện, lý do công tác đấu thầu cho thuê đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích chưa đảm bảo tính pháp lý và quy trình thủ tục.

² Tại thành phố Đông Hà báo cáo 86 ha nhưng Sở TNMT báo cáo 40,84 ha; Vĩnh Linh báo cáo 510,47 ha nhưng Sở TNMT báo cáo 356,36 ha; Gio Linh báo cáo 226 ha nhưng Sở TNMT báo cáo 83,36 ha; Hải Lăng báo cáo 309,76 ha nhưng Sở TNMT tỉnh báo cáo 310,72 ha; Hướng Hóa báo cáo 9,13 ha nhưng Sở TN&MT báo cáo 0 ha; Triệu Phong báo cáo 267,2 ha nhưng Sở TN&MT báo cáo 360,10 ha; thị xã Quảng Trị báo cáo 17,4 ha nhưng Sở TNMT báo cáo 15,36 ha; Đakrông báo cáo 0 ha nhưng Sở TNMT báo cáo 7,36 ha.

³ Như một số xã thuộc huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ...

- Quỹ đất công ích của tỉnh ngày càng giảm dần diện tích do chuyển vào mục đích phi nông nghiệp mà không được bổ sung⁴. Mặt khác, theo Điều 132 của Luật đất đai 2013 quy định loại đất rừng trồng không thuộc quỹ đất 5% trong khi một số tổ chức, cá nhân tự nguyện trả lại đất rừng thì không thể bổ sung vào quỹ đất 5% để cấp xã tổ chức đấu giá cho người dân sản xuất, đây là vấn đề bất cập, chưa phù hợp với thực tế.

2. Nguyên nhân

- Hiện nay, tỉnh chưa có quy định cụ thể về quản lý, sử dụng đất công ích (quy định về giá thuê, mẫu hợp đồng thuê đất, nộp tiền thuê đất, trả lại đất khi hết hạn thuê...). Chưa có quy định về trình tự thủ tục đấu giá cho thuê quỹ đất công ích 5%.

- Do thực trạng hiện nay quỹ đất công ích 5% là những diện tích đất nằm phân tán, nhỏ lẻ, không quy hoạch thành khu, vùng tập trung mà rải rác, xen kẽ trong khu dân cư, ven thôn, bản, làng... gây khó khăn trong quá trình quản lý, không phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất.

- Việc thực hiện công tác bàn giao hồ sơ, sổ sách khi thay đổi lãnh đạo UBND cấp xã và cán bộ địa chính cấp xã qua các thời kỳ không chặt chẽ dẫn đến việc lưu trữ hồ sơ quản lý đất đai không đầy đủ. Giai đoạn trước, một số địa phương chưa tổ chức đo đạc, lập hồ sơ địa chính dẫn đến thiếu tài liệu, khó khăn trong việc rà soát, xác định chính xác diện tích đất công ích tại địa phương để quản lý.

- Thiếu sự chỉ đạo thường xuyên của các cấp, các ngành và các cơ quan chuyên môn đối với việc quản lý, sử dụng đất công ích 5% trên địa bàn. Chưa có hướng dẫn đồng bộ của các cấp, các ngành và các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương về quy định quy trình, trình tự, thủ tục; phương án giá, xác định giá khởi điểm, trình duyệt phương án đấu giá cho việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đất công ích để UBND cấp xã áp dụng thực hiện.

- Cán bộ công chức địa chính cấp một số xã mới nhận nhiệm vụ, nhận thức còn hạn chế về mặt chuyên môn, không nắm bắt được loại đất công ích nên việc quản lý chưa chặt chẽ.

- Nhiều trường hợp người dân không phối hợp với cơ quan nhà nước và UBND cấp xã để kê khai đăng ký đối với diện tích đất hiện đang sử dụng.

IV. Kiến nghị, đề xuất

⁴ Đất nông nghiệp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trả lại hoặc tặng cho quyền sử dụng cho Nhà nước, đất khai hoang, đất nông nghiệp thu hồi là nguồn để hình thành hoặc bổ sung cho quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn. Đối tượng sử dụng đất nông nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây theo Nghị định số: 64/CP ngày 27/9/1993 nhưng hiện nay không sử dụng đất nông nghiệp hoặc đã chuyển đi ở nơi khác (đến địa phương khác sinh sống), đối tượng không có khả năng sử dụng hoặc đã chết mà không có người thừa kế.

1. Đối với Quốc hội và Chính phủ

- Đối với Quốc hội sớm sửa đổi Luật Đất đai 2013, trong đó đề nghị tăng thời hạn sử dụng đất đối với quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn với mỗi lần thuê trên 05 năm để người trúng đấu giá quyền sử dụng đất mạnh dạn trong việc đầu tư, cải tạo đồng ruộng để sản xuất hoặc góp vốn đầu tư để phát triển mạnh về nông nghiệp nhất xây dựng cánh đồng mẫu lớn, các mô hình nông lâm kết hợp.

- Đối với Chính phủ sau khi Luật đất đai mới được Quốc hội thông qua, sớm ban hành các Nghị định hướng dẫn Luật đất đai cho đồng bộ với Luật Ngân sách nhà nước 2015 về quản lý, sử dụng các khoản thu từ ngân sách cấp xã và các Nghị định hướng dẫn quy định Đất rừng sản xuất khi thu hồi từ các tổ chức, cá nhân tự nguyện trả lại thì được phép bổ sung vào quỹ đất 5% của cấp xã nơi có đất. Chỉ đạo các bộ ngành có liên quan ban hành quy định đấu giá đất công ích 5% theo quy trình đơn giản hơn để địa phương dễ thực hiện.

- Đối với đất quỹ rừng do thu hồi lại từ các tổ chức, cá nhân nếu được bổ sung vào quỹ đất công ích 5% thì không phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, rừng.

2. Đối với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh

- Hội đồng nhân dân tỉnh định kỳ tổ chức giám sát việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích 5% trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả giám sát với HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất. Giao UBND tỉnh xây dựng và ban hành Đề án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để quản lý thống nhất. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phối hợp với UBND cấp huyện xây dựng và ban hành quy định quy trình, trình tự, thủ tục, phương án giá, xác định giá khởi điểm cho việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đất công ích để UBND cấp xã áp dụng thống nhất. Định kỳ cập nhật đầy đủ biến động quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn đến từng thửa đất theo từng địa phương.

- Thường trực HĐND tỉnh có văn bản đề nghị UBND tỉnh triển khai một số nhiệm vụ theo đề nghị của ban Kinh tế - Ngân sách và giao Ban KTNS báo cáo kết quả giám sát tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh với HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

3. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo tổng rà soát toàn diện quỹ đất nông nghiệp hiện có, rà soát đối tượng sử dụng đất nông nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây theo Luật đất đai 1993, Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993, Luật đất

đai 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành để phát hiện những trường hợp không sử dụng đất nông nghiệp do rời khỏi địa phương, đối tượng không có khả năng sử dụng, đối tượng đã mất... tiến hành các thủ tục thu hồi bổ sung vào quỹ đất công ích cấp xã để xây dựng các công trình công cộng của xã, phường, thị trấn; bồi thường cho người có đất được sử dụng để xây dựng các công trình công cộng; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương; cho các đối tượng có nhu cầu thuê đất sản xuất nông nghiệp hoặc cấp cho đối tượng chưa có đất, thiếu đất sản xuất tại địa phương.

- Định kỳ cập nhật đầy đủ biến động quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn đến từng thửa đất theo từng địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, phối hợp với UBND cấp huyện quy định quy trình, trình tự, thủ tục, phương án giá, xác định giá khởi điểm cho việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đất công ích để UBND cấp xã áp dụng thống nhất.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả quỹ đất này. Ban hành quy định về trình tự, thủ tục đấu giá cho thuê quỹ đất công ích 5%.

- Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và sử dụng nguồn thu từ thuê đất công ích theo quy định của pháp luật Đất đai và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2023.

- Xây dựng và ban hành Đề án quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng trên địa bàn tỉnh để quản lý thống nhất.

4. Đối với HĐND và UBND cấp huyện

- Hội đồng nhân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên tổ chức giám sát tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích và các loại đất nông nghiệp khác theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Nhất là việc chuyển chuyển mục đích sử dụng đất từ quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích cấp xã và các loại đất nông nghiệp khác trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng đất công ích 5% tại các xã trên địa bàn. Định kỳ cập nhật đầy đủ biến động quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn đến từng thửa đất. Rà soát hồ sơ đã chuyển mục đích sử dụng đất từ quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích cấp xã và các loại đất nông nghiệp khác để kịp thời chấn chỉnh, phát hiện sai sót, có hướng đề xuất, xử lý theo quy định của pháp luật. Đề xuất phương án với các cơ quan, ban

ngành cấp tỉnh để giải quyết kịp thời những khó khăn, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện. Chủ động xin ý kiến các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh dựng và ban hành quy trình, trình tự, thủ tục; phương án, mức giá khởi điểm cho việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đất công ích để UBND cấp xã áp dụng thống nhất. Giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Đối với HĐND và UBND cấp xã

- Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn có quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích cấp xã thường xuyên tổ chức giám sát, khi phát hiện có dấu hiệu sử dụng sai mục đích tại địa bàn đề nghị cấp có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý đúng quy định.

- Ủy ban nhân dân xã tăng cường rà soát, thống kê, đánh giá tình hình sử dụng, quản lý đất công ích 5%, xây dựng kế hoạch, biện pháp, giải pháp quản lý sử dụng hiệu quả quỹ đất công ích 5% trên địa bàn. Thường xuyên cập nhật, theo dõi biến động quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích cấp xã đến từng thửa đất của từng xứ đồng. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm, sử dụng không đúng mục đích sử dụng đất trên địa bàn quản lý và giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát về tình hình quản lý, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích theo quy định của Luật Đất đai 2013 trên địa bàn tỉnh của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh để HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh biết, chỉ đạo và thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTHĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Sở: TN&MT, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH và Báo Quảng Trị;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Đăng Ánh



[illegible]

		1763	19.34	1.1						19.34	19.34					19.34	505	103	Sửa chữa nhà vệ sinh, nhà xe cán bộ, hội trường xã, trung tâm học tập cộng đồng
7 Xã Phong Bình		838,45	8,94	1,07	71					8,94	8,94				8,94	159.7	23	Chi sửa chữa các tuyến đường nội đồng và cần đổi chi thường xuyên, chi các hoạt động sản xuất nông nghiệp	
8 Xã Gio Châu		1103.78	4.33	0.39	1						4.33			x		8			
9 Xã Gio Sơn			11.85																
10 Xã Gio Hải																			
11 Xã Gio Việt	Không có quỹ đất công ích 5%																		
VI Huyện Vĩnh Linh																			
1 Xã Vĩnh Thái	240.66	21.11	7.7	106	4	0.5	0	3.5	3.5	0	11.11	2	3.5	0	485.665	69.4	Xây dựng CSHT		
2 Xã Vĩnh Tú	785.87	24.32	3.08	353				8.22	8.22			16.1	8.22		250.5	27.350	Nộp NSNN		
3 Xã Vĩnh Hòa	1.177.55	90.38	5	683				341	90.38				341		886.486	130	Thu nộp NSNN		
4 Xã Vĩnh Giang		9.39	2.5	56															
5 Xã Trung Nam	1,516.43	21.32	1.4	149	0	0	0	21.32	21.32	0	0	0	21.32	0	0	104.078	Chi bổ sung cân đối ngân sách được giao đầu năm		
6 Xã Hiền Thành	1187.23	50.68	4.27	263				50.68	50.68				50.68		172.4	90	Chi ngân sách cấp xã		
7 Thị trấn Hồ Xã	455.78	3.94						3.94	3.94				x		29.02	6.62			
8 Xã Vĩnh Chấp	1,027.30	50.4	4.9					50.4	50.4				50.4		241.92	50.4	Nộp NSNN		
9 Xã Vĩnh Long	190.81	72.31		165											400		Nộp NSNN		
10 Thị trấn Bến Quan	Không có quỹ đất công ích 5%																		
11 Xã Vĩnh Ổ	Không có quỹ đất công ích 5%																		
12 Xã Vĩnh Khê	Không có quỹ đất công ích 5%																		
VII Huyện Đakrông																			
1 Xã Triệu Nguyên		3.2789																	
2 Xã A Bung	1562.45	5.61	0.36	7	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Báo cáo không theo đề cương	
3 Xã Mỏ Ó		4.6705																	
4 Xã Tà Rút	Không có quỹ đất công ích 5%																		
5 Xã Đakrông	Không có quỹ đất công ích 5%																		
6 Xã A Vao	Không có quỹ đất công ích 5%																		
7 Xã Ba Nang	Không có quỹ đất công ích 5%																		



PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG BÁO CÁO CÁC HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT CÔNG ÍCH 5%

(Kèm theo Báo cáo số 128/HĐND-KTNS ngày 25/11/2022 của Ban KTNS-HĐND tỉnh)

STT	Huyện, TX, TP	Xã, phường , thị trấn
I	Hải Lăng	Xã Hải Ba
		Xã Hải Lâm
		Xã Hải Sơn
		Xã Hải Chánh
		Xã Hải Khê
II	Đông Hà	Phường Đông Lễ
III	Thị xã Quảng Trị	Phường 2
		Phường 3
IV	Triệu Phong	Xã Triệu An
		Xã Triệu Vân
		Xã Triệu Sơn
		Xã Triệu Ái
		Xã Triệu Thượng
		Xã Triệu Giang
		Thị trấn Ái Tử
V	Gio Linh	Thị trấn Cửa Việt
		Xã Trung Giang
		Xã Gio Mỹ
		Xã Gio An
		Xã Linh Trường
		Xã Hải Thái
VI	Vĩnh Linh	Xã Kim Thạch
		Xã Vĩnh Thủy
		Xã Vĩnh Lâm
		Xã Vĩnh Hà
		Xã Vĩnh Sơn
		Thị trấn Cửa Tùng
VII	Đakrông	Thị trấn Krong Klang
		Xã Ba Lòng
		Xã A Ngo
VIII	Hướng Hóa	Xã Xy
IX	Cam Lộ	Xã Thanh An
		Xã Cam Thủy

IX	Cam Lộ	Xã Cam Thành
		Xã Cam Chính

* Ghi chú: Số liệu cập nhật đến ngày 11/11/2022